

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 04 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2025/TLST- DS ngày 20/3/2025, về việc: “*Kiện đòi tài sản (tiền)*”, giữa:

- *Nguyên đơn:*

1. Ông Nông Văn Sinh

Nơi cư trú: Tổ C, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

2. Ông Nguyễn Đình Bột

Nơi cư trú: Tổ A, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

3. Ông Nông Văn Đ

Nơi cư trú: Khu Ô, xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

4. Bà Đàm Thị Thùy Linh

Nơi cư trú: Tổ G, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

5. Ông Đặng Văn Sơn

Nơi cư trú: Tổ G, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

6. Bà Trần Thị Kính

Nơi cư trú: Tổ A, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

7. Bà Hoàng Thị Huyền

Nơi cư trú: Tổ A, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

8. Bà Đinh Thị T

Nơi cư trú: xóm Đ, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

9. Bà Nguyễn Thị Mùi

Nơi cư trú: Tổ A, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn V

Nơi cư trú: B, xã V, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1. Ông Nông Văn Sinh

Nơi cư trú: Tổ C, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

2. Ông Nguyễn Đình Bột

Nơi cư trú: Tổ A, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

3. Ông Nông Văn Đ

Nơi cư trú: Khu Ô, xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

4. Bà Đàm Thị Thùy Linh

Nơi cư trú: Tổ G, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

5. Ông Đặng Văn Sơn

Nơi cư trú: Tổ G, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

6. Bà Trần Thị Kính

Nơi cư trú: Tổ A, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

7. Bà Hoàng Thị Huyền

Nơi cư trú: Tổ A, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

8. Bà Đinh Thị T

Nơi cư trú: xóm Đ, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

9. Bà Nguyễn Thị Mùi

Nơi cư trú: Tổ A, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn V

Nơi cư trú: B, xã V, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền phải thanh toán:

- Ông Trần Văn V phải thanh toán cho ông Nông Văn S số tiền 8.200.000.^d
(Tám triệu hai trăm nghìn đồng).

- Ông Trần Văn V phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị M số tiền 4.075.000.^d (Bốn triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).
- Ông Trần Văn V phải thanh toán cho bà Hoàng Thị H số tiền 2.910.000.^d (Hai triệu chín trăm mười nghìn đồng).
- Ông Trần Văn V phải thanh toán cho bà Trần Thị K số tiền 1.130.000.^d (Một triệu một trăm ba mươi nghìn đồng).
- Ông Trần Văn V phải thanh toán cho bà Đinh Thị T số tiền 2.015.000.^d (Hai triệu không trăm mười lăm nghìn đồng).
- Ông Trần Văn V phải thanh toán cho ông Nông Văn Đ số tiền 6.050.000.^d (Sáu triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).
- Ông Trần Văn V phải thanh toán cho ông Nguyễn Đình B số tiền 4.175.000.^d (Bốn triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).
- Ông Trần Văn V phải thanh toán cho ông Đặng Văn S1 số tiền 1.000.000.^d (Một triệu đồng).
- Ông Trần Văn V phải thanh toán cho bà Đàm Thị Thùy L số tiền 4.050.000.^d (Bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

2.2. Về thời hạn thanh toán:

Các đương sự tự nguyện thống nhất thỏa thuận ngày 10/5/2025 ông Trần Văn V phải thanh toán số tiền còn nợ cho ông Nông Văn S, bà Nguyễn Thị M, bà Hoàng Thị H, bà Đinh Thị T, bà Trần Thị K, ông Nông Văn Đ, ông Nguyễn Đình B, ông Đặng Văn S1, bà Đàm Thị Thùy L.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

2.3. Về án phí:

Số tiền án phí dân sự sơ thẩm của số tiền phải thanh toán 33.605.000.^đ là 1.680.250.^đ. Các bên đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án trong trường hợp Toà án tiến hành hoà giải trước khi mở phiên toà nên phải chịu 50% mức án phí là $1.680.250.^đ : 2 = 840.125.^đ$. Các đồng nguyên đơn và bị đơn thống nhất thoả thuận mỗi bên chịu $\frac{1}{2}$ của số tiền án phí 840.125.^đ là 420.062,5.^đ. Số tiền án phí dân sự sơ thẩm 420.062,5.^đ các đồng nguyên đơn thống nhất thoả thuận mỗi người chịu một phần bằng nhau là 46.673,6.^đ. Do vậy, các đồng nguyên đơn mỗi người phải chịu 46.673,6.^đ (Bốn mươi sáu nghìn sáu trăm bảy mươi ba phẩy sáu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm; bị đơn phải chịu 420.062,5.^đ (Bốn trăm hai mươi nghìn không trăm sáu mươi hai phẩy năm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Đặng Văn S1 và bà Đàm Thị Thùy L đã nộp 300.000.^đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch An theo biên lai số 0002128 ngày 20/3/2025. Ông Đặng Văn S1, bà Đàm Thị Thùy L được khấu trừ số tiền án phí dân sự sơ thẩm phải nộp vào số tiền 300.000.^đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp. Ông Đặng Văn S1 và bà Đàm Thị Thùy L được hoàn lại số tiền 206.652,8.^đ (Hai trăm linh sáu nghìn sáu trăm năm mươi hai phẩy tám đồng).

Ông Nông Văn Đ đã nộp 300.000.^đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch An theo biên lai số 0002130 ngày 20/3/2025. Ông Nông Văn Đ được khấu trừ số tiền án phí dân sự sơ thẩm phải nộp vào số tiền 300.000.^đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp. Ông Nông Văn Đ được hoàn lại số tiền 253.326,4.^đ (Hai trăm năm mươi ba nghìn ba trăm hai mươi sáu phẩy bốn đồng).

Bà Trần Thị K đã nộp 300.000.^đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch An theo biên lai số 0002129 ngày 20/3/2025. Bà Trần Thị K được khấu trừ số tiền án phí dân sự sơ thẩm phải nộp vào số tiền 300.000.^đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp. Bà Trần Thị K được hoàn lại số tiền 253.326,4.^đ (Hai trăm năm mươi ba nghìn ba trăm hai mươi sáu phẩy bốn đồng).

Ông Nguyễn Đình B đã nộp 300.000.^đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch An theo biên lai số 0002131 ngày 20/3/2025. Ông Nguyễn Đình B được khấu trừ số tiền án phí dân sự sơ thẩm phải nộp vào số tiền 300.000.^đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã

nộp. Ông Nguyễn Đình B được hoàn lại số tiền 253.326,4.^d (Hai trăm năm mươi ba nghìn ba trăm hai mươi sáu phẩy bốn đồng).

Bà Nguyễn Thị M đã nộp 300.000.^d (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch An theo biên lai số 0002133 ngày 20/3/2025. Bà Nguyễn Thị M được khấu trừ số tiền án phí dân sự sơ thẩm phải nộp vào số tiền 300.000.^d (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp. Bà Nguyễn Thị M được hoàn lại số tiền 253.326,4.^d (Hai trăm năm mươi ba nghìn ba trăm hai mươi sáu phẩy bốn đồng).

Bà Đinh Thị T đã nộp 300.000.^d (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch An theo biên lai số 0002132 ngày 20/3/2025. Bà Đinh Thị T được khấu trừ số tiền án phí dân sự sơ thẩm phải nộp vào số tiền 300.000.^d (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp. Bà Đinh Thị T được hoàn lại số tiền 253.326,4.^d (Hai trăm năm mươi ba nghìn ba trăm hai mươi sáu phẩy bốn đồng).

Ông Nông Văn S đã nộp 300.000.^d (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch An theo biên lai số 0002127 ngày 20/3/2025. Ông Nông Văn S được khấu trừ số tiền án phí dân sự sơ thẩm phải nộp vào số tiền 300.000.^d (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp. Ông Nông Văn S được hoàn lại số tiền 253.326,4.^d (Hai trăm năm mươi ba nghìn ba trăm hai mươi sáu phẩy bốn đồng).

Bà Hoàng Thị H đã nộp 300.000.^d (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch An theo biên lai số 0002134 ngày 20/3/2025. Bà Hoàng Thị H được khấu trừ số tiền án phí dân sự sơ thẩm phải nộp vào số tiền 300.000.^d (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp. Bà Hoàng Thị H được hoàn lại số tiền 253.326,4.^d (Hai trăm năm mươi ba nghìn ba trăm hai mươi sáu phẩy bốn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND t. Cao Bằng;
- VKSND t. Cao Bằng;
- VKSND h. Thạch An;
- THADS h. Thạch An;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quỳnh Mai

